

T, ngày 06 tháng 8 năm 2024

Số: 321/2024/QĐST- HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số 303/2024/TLST-VHNGĐ ngày 25/7/2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu:** Anh Lê Đăng N, sinh năm 1987

HKTT và trú tại: Tổ 3, cụm 2, phường K, quận T, thành phố H.

Và chị Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1986

HKTT và trú tại: Tổ 3, cụm 2, phường K, quận T, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Anh Lê Đăng N và chị Nguyễn Thị Hồng V kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường K, quận T, thành phố H ngày 28 tháng 4 năm 2010. Cả hai cùng kết hôn lần thứ đầu. Nay anh Lê Đăng N và chị Nguyễn Thị Hồng V cùng xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống nên anh chị thống nhất thuận tình ly hôn. Như vậy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh N và chị V đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Lê Đăng N và chị Nguyễn Thị Hồng V theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Anh Lê Đăng N và chị Nguyễn Thị Hồng V cùng xác nhận có 02 (Hai) con chung là: cháu Lê Đăng K, sinh ngày 27/10/2010; cháu Lê Đăng N, sinh ngày 04/9/2012.

Ly hôn, anh chị thống nhất thoả thuận: Anh N được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K. Chị V được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N. Việc cấp dưỡng nuôi con

không yêu cầu Tòa án giải quyết cho đến khi cháu K, cháu N trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh N , chị V có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, nhà đất ở chung: Anh chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về công nợ chung: Anh chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Lê Đăng N và chị Nguyễn Thị Hồng V tự nguyện chịu lệ phí giải quyết ly hôn sơ thẩm theo đúng quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Lê Đăng N và chị Nguyễn Thị Hồng V cùng thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Lê Đăng N và chị Nguyễn Thị Hồng V cùng xác nhận có 02 (Hai) con chung là: cháu Lê Đăng Khoa, sinh ngày 27/10/2010; cháu Lê Đăng Nhật, sinh ngày 04/9/2012.

Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận: Anh N được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K . Chị V được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N. Việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết cho đến khi cháu K , cháu N trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh N , chị V có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung và nhà đất ở chung:** Lê Đăng N và chị Nguyễn Thị Hồng V tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- **Về công nợ chung:** Lê Đăng N và chị Nguyễn Thị Hồng V tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Đăng N và chị Nguyễn Thị Hồng V tự thỏa thuận mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí anh chị đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0036308 ngày 25/7/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận T – TP H .

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Q. T ;
- TAND TP H ;
- UBND p, K;
- (ĐKKH số 37 ngày 28/4/2010);
- THADS Q. T ;
- *Đương sự và Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Lê Huyền Thu